TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **216**/2023/HS-PT Ngày 26-10-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Hoàng Kim Khánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Dương Danh H1; sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Danh H2 và bà Hồ Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 40/2018/HSST, ngày 23/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Phạm Ngọc L1; sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc N và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số

81/2018/HSST, ngày 04/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Võ Trung P; sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Trung Đ và bà Trịnh Thị L (đều đã chết); có vợ là Xa Thị H và 02 con, sinh năm 2010 và 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 18/01/2023, Thái Văn L2, Đinh Văn H2, Phạm Văn Đ, Phạm Ngọc L1, Phạm Ngọc D, Hồ Công N, Hồ Công A, Dương Danh H1, Võ Văn T đang ngồi uống cà phê ở quán thuộc thôn 2B, xã E, huyện E thì L2 nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên rủ tất cả cùng tham gia thì H2, Đ, L1, D, N, A và H1 đồng ý còn T thì đi xem. Sau đó, tất cả đi bộ đến nhà Võ Trung P (nhà này P mượn của Võ Trung L3) ở cùng thôn 2B, xã E nói P cho đánh bạc trong nhà để thu tiền xâu, P đồng ý và dẫn tất cả mọi người đi qua nhà kho rồi lấy 01 chiếc chiếu, 01 cái chăn, 01 cái chén, 01 đĩa sứ trong nhà ra cho mọi người đánh bạc. Lúc này, H2 cắt 04 quân vị, để L2 đứng ra làm cái xóc cho tất cả cùng chơi, trước khi vào đánh bạc L2 bỏ ra số tiền 3.900.000 đồng, H1 bỏ ra 3.600.000 đồng, Đ bỏ ra 2.500.000 đồng, H2 bỏ ra 2.400.000 đồng, L1 và D chơi chung một cửa và bỏ ra 4.900.000 đồng, N bỏ ra 1.900.000 đồng, A bỏ ra 1.800.000 đồng (trong đó A mượn của P 900.000 đồng, đây là số tiền mà P đã thu tiền xâu mỗi người chơi 100.000 đồng, tổng cộng được 800.000 đồng và P bỏ thêm ra 100.000 đồng) còn P và T ngồi xem. Tất cả thống nhất hình thức đánh bạc như sau: L2 là người xóc cái dùng một cái đĩa bằng sứ đặt bốn quân vị hình tròn (02 chất cơ, 02 chất rô) lên mặt đĩa rồi úp một cái chén lên và xóc để cho quân vị trong chén xáo trộn, sau đó đặt chén và đĩa xuống chiếu bạc để người chơi đặt

tiền vào hai cửa "chẵn, lẻ" và cùng thống nhất bên tay phải của L2 là "chẵn", bên tay trái là "lẻ". Sau khi H2, Đ, L1, D, N, A, H1 đặt tiền vào hai bên "chẵn" hoặc "lẻ" xong thì L2 giỡ chén (nếu L2 không giỡ chén thì có thể nhường cho những người chơi khác gọi là bán cái) nếu quân vị xếp thành "chẵn" thì người đặt bên "chẵn" sẽ thắng gấp đôi số tiền mà mình đã đặt xuống chiếu bạc và ngược lại; "chẵn" là bốn quân vị cùng nằm sấp hoặc bốn quân vị cùng nằm ngửa hoặc hai quân vị nằm sấp và hai quân vị nằm ngửa; còn "lẻ" là ba quân vị nằm sấp và một quân vị nằm ngửa hoặc ba quân vị nằm ngửa và một quân vị nằm sấp. Những người chơi thống nhất đặt nhỏ nhất là 50.000 đồng còn lớn nhất không giới hạn. Sau khi cân đối số tiền của hai bên "chẵn, lẻ" thì L2 có thể ăn số tiền thừa ra của người chơi hoặc phải chung số tiền nếu người chơi thắng. Sau khi chung tiền xong L2 lại tiếp tục xóc ván tiếp theo cho những người chơi tiếp tục đặt. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/01/2023, khi L2, H2, Đ, L1, D, N, A, H1 đang đánh bạc thì bị Công an huyện E bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 21.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1, Võ Trung P phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Danh H1 11 (Mười một) tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L1 09 (Chín) tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Trung P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xét xử đối với các bị cáo Thái Văn L2, Phạm Văn Đ, Đinh Văn H2, Phạm Ngọc D, Hồ Công N, Hồ Công A, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 01/8/2023, bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1 kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 18/8/2023, Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Trung P, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo Võ Trung P phạm tội "Gá bạc" và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo và tăng mức hình

phạt, không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Võ Trung P.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đồng thời khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P7 ngày 18/8/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo H1, L1; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Trung P, tuyên bố bị cáo P phạm tội "Gá bạc" và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 45 phút ngày 18/01/2023 đến 00 giờ 05 phút ngày 19/01/2023, tại nhà ở của bị cáo Võ Trung P (mượn của ông Võ Trung L3) thuộc thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Thái Văn L2, Dương Danh H1, Phạm Văn Đ, Phạm Ngọc L1, Đinh Văn H2, Phạm Ngọc D, Hồ Công N, Hồ Công A đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa án

cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P7 ngày 18/8/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Trung P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Võ Trung P không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi các bị cáo khác đến nhà bị cáo và nói cho mượn địa điểm để đánh bạc trong nhà và thu tiền xâu thì P đồng ý, đồng thời chuẩn bị các công cụ gồm 01 chiếc chiếu, 01 cái chăn, 01 cái chén, 01 đĩa sứ dùng để đánh bạc. Mục đích của bị cáo là để hưởng lợi qua những con bạc bằng cách thu tiền xâu, số tiền bị cáo thu xâu được là 800.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong ngày 18/01/2023 là 21.000.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng nên Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa về tội danh và điều luật áp dụng.

Do xác định tội danh không đúng nên mức hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Võ Trung P là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mà cần áp dụng hình phạt tù thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp.

[3] Đối với kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1, thì thấy:

Mức hình phạt 11 tháng tù đối với bị cáo H1 và 09 tháng tù đối với bị cáo L1 là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Bởi lẽ, tuy các bị cáo có nhân thân xấu nhưng đều đã được xóa án tích, tham gia với vai trò hạn chế so với bị cáo Hồ Công N đã 03 lần bị xét xử đều về tội "Đánh bạc" nhưng chỉ bị xử phạt 06 tháng tù, còn bị cáo H1 và bị cáo L1 trước đây chỉ bị xét xử một lần về tội "Đánh bạc" mà lại áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Ngoài ra, bị cáo H1 được Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh, tấn công, trấn áp các loại tội phạm

trên địa bàn; bị cáo L1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, ngang bằng với mức án của bị cáo Hồ Công N. Do các bị cáo có nhân thân xấu đều đã bị xét xử về tội "Đánh bạc" nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1, sửa Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P7 ngày 18/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo về tội danh và hình phạt.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Võ Trung P phạm tội "Gá bạc"; Các bị cáo Phạm Ngọc L1, Dương Danh H1 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Trung P 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Trung P cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong

thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Trung P vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Trung P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Võ Trung P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Dương Danh H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Danh H1, Phạm Ngọc L1, Võ Trung P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr